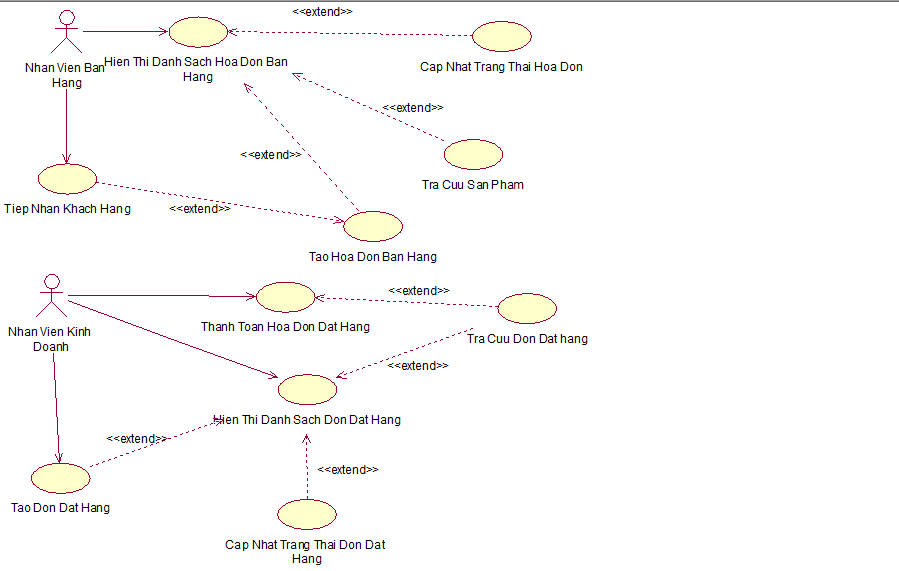
# THÔNG TIN SINH VIÊN

MSSV 1 : 1642015   
Họ và tên : Nguyễn Đức Đông

MSSV 2 : 1642027  
Họ và tên : Lâm Thiên Hưng

MSSV 3 : 1642068   
Họ và tên : Đỗ Minh Thiện

# Mô hình Use-case xác định các yêu cầu tự động hoá



Đặc tả use case hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Tạo đơn đặt hàng |
| Tóm tắt | * Mô tả quá trình tạo danh sách sản phẩm cần mua hàng |
| Tác nhân | Nhân viên kinh doanh |
| Use case liên quan | In hóa đơn đặt hàng, Quản lý đơn hàng |
| Dòng sự kiện chính | 1. Nhân viên kinh doanh chọn chức năng lập đơn hàng 2. Hệ thống hiển thị màn hình lập đơn đặt hàng 3. Nhân viên kinh doanh chọn chức năng lập phiếu 4. Hệ thống hiển thị màn hình lập phiếu và hiển thị các nhà cung cấp 5. Nhân viên kinh doanh chọn nhà cung cấp và nhấn button Lập phiếu mới 6. Hệ thống lấy Mã phiếu và hiển thị trên màn hình 7. Hệ thống lấy các sản phẩm thuộc nhà cung cấp 8. Hệ thống kích hoạt button thêm sản phẩm 9. Nhân viên kinh doanh nhập thông tin mã sản phẩm và số lượng cần đặt 10. Hệ thống hiển thị danh sách các mã sản phẩm thuộc nhà cung cấp 11. Người dùng chọn sản phẩm cần đặt 12. Hệ thống hiển thị tên sản phẩm theo mã 13. Nhân viên kinh doanh nhấn button Thêm sản phẩm 14. Hệ thống tính tiền và hiển thị sản phẩm cho đơn đặt hàng 15. Nhân viên kinh doanh chọn nút Lưu và In 16. Hệ thống thêm hóa đơn đặt hàng và chi tiết đơn đặt hàng 17. Hệ thống in hóa đơn đặt hàng cho nhân viên |
| Dòng sự kiện phụ | A13: Tại bước 13 nếu nhập số lượng không đúng quy định   * Hệ thống thông báo lỗi cho người dùng * Quay lại bước 9   A16: Tại bước 16 nếu thêm không thành công   * Hệ thống thông báo lỗi |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên đăng nhập thành công . |
| Hậu điều kiện | Hình thành 1 đơn đặt hàng cho nhân viên . |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Tạo hóa đơn bán hàng |
| Tóm tắt | Tạo hóa đơn khi khách hàng mua hàng |
| Tác nhân | Nhân viên bán hàng |
| Use case liên quan | Tiếp nhận khách hàng |
| Dòng sự kiện chính | 1. Nhân viên bán hàng chọn chức năng bán hàng 2. Hệ thống hiển thị màn hình bán hàng 3. Nhân viên bán hàng chọn button Lập Hóa Đơn Mới 4. Hệ thống tạo mã hóa đơn và hiển thị lên màn hình 5. Nhân viên bán hàng nhập mã khách hàng 6. Nhân viên bán hàng chọn nút kiểm tra 7. Hệ thống kiểm tra thông tin nhân viên 8. Hệ thống tính giảm giá cho khách hàng 9. Hệ thống kích hoạt nút thêm sản phẩm 10. Nhân viên bán hàng nhập thông tin mã sản phẩm và số lượng 11. Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm 12. Nhân viên bán hàng nhấn button Thêm sản phẩm 13. Hệ thống tính tiền và hiển thị sản phẩm cho hóa đơn bán hàng 14. Nhân viên bán hàng chọn nút Lưu và In 15. Hệ thống thêm hóa đơn bán hàng và chi tiết hóa đơn bán hàng 16. Hệ thống cập nhật số lượng hàng tồn 17. Hệ thống thống báo lập thành công 18. Hệ thống in hóa đơn đặt hàng cho nhân viên bán hàng |
| Dòng sự kiện phụ | A12. Tại bước 12 nếu số lượng sai quy định hoặc quá số lượng tồn sản phẩm   * Hệ thống thông báo lỗi nhân viên * Quay lại bước 9   A6. Tại bước 6 nếu khách hàng chưa đăng ký   * Thực hiện việc tiếp nhận khách hàng   A15. Tại bước 15 nếu thêm không thành công   * Hệ thống thông báo lỗi * Không thực hiện bước 16,17 |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên bán hàng đăng nhập thành công |
| Hậu điều kiện | Tạo 1 hóa đơn cho nhân viên bán hàng |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Nhận hàng |
| Tóm tắt | Mô tả quy trình nhận hàng công ty |
| Tác nhân | Nhân viên kinh doanh |
| Use case liên quan | Không có |
| Dòng sự kiện chính | 1. Nhân viên kinh doanh chọn chức năng nhận hàng 2. Hệ thống hiển thị màn hình nhận hàng 3. Nhân viên kinh doanh chọn button Lập phiếu 4. Hệ thống hiển thị các Đơn Đặt Hàng trạng thái đã xác nhận và chưa nhận đủ hàng 5. Nhân viên bán hàng nhập mã phiếu nhà cung cấp 6. Hệ thống kích hoạt button Lập Phiếu Mới 7. Nhân viên bán hàng chọn button Lập Phiếu Mới 8. Hệ thống tạo mã phiếu giao và hiển thị lên màn hình 9. Hệ thống lấy danh sách các sản phẩm trong đơn đặt hàng 10. Nhận viên kinh doanh nhập mã SP và Số lượng 11. Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm 12. Nhân viên kinh doanh chọn nút thêm sản phẩm 13. Hệ thống hiển thị sản phẩm vừa nhập lên màn hình 14. Nhân viên kinh doan chọn button Lưu và in 15. Hệ thống thêm Phiếu giao , Chi tiết phiếu giao 16. Hệ thống cập nhật số lượng tồn sản phẩm 17. Hệ thống kiểm tra đơn đặt hàng đã đủ sản phẩm không 18. Hệ thống tiến hành cập nhập Sản phẩm 19. Hệ thống xuất in phiếu giao cho nhân viên kinh doanh |
| Dòng sự kiện phụ | A12. Tại bước 12 nếu số lượng sai quy định hoặc quá số lượng tồn sản phẩm   * Hệ thống thông báo lỗi nhân viên * Quay lại bước 10 |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên kinh doanh đăng nhập thành công |
| Hậu điều kiện | Tạo 1 phiếu giao cho nhân viên kinh doanh |

///////

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Quản lý đơn đặt hàng |
| Tóm tắt | Thay đổi / xóa thông tin các đơn đặt hàng |
| Tác nhân | Nhân viên kinh doanh |
| Use case liên quan | Không có |
| Dòng sự kiện chính | 1. Nhân viên kinh doanh chọn chức năng quản lý đơn đặt hàng 2. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn đặt hàng 3. Nhân viên kinh doanh chọn đơn đặt hàng cần quản lý 4. Nhân viên kinh doanh cập nhật thông tin đơn đặt hàng đã chọn 5. Nhân viên kinh doanh chọn nút cập nhật 6. Hệ thống kiểm tra thông tin cập nhật của nhân viên 7. Hệ thống hiển thị thông báo cho nhân viên cập nhật đơn đặt hàng thành công 8. Hệ thống hiển thị lại thông tin các đơn đặt hàng |
| Dòng sự kiện phụ | A5. Tại bước 5 nếu thông tin không chính xác:   * Hệ thống thông báo “Cập nhật không thành công” * Quay lại bước 2   A3. Tại bước 3 nếu nhân viên chọn chức năng tìm kiếm đơn hàng thì thực hiện use case tìm kiếm |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên kinh doanh đăng nhập thành công |
| Hậu điều kiện | Không có |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Tìm kiếm đơn đặt hàng |
| Tóm tắt | Tìm kiếm thông tin các đơn đặt hàng |
| Tác nhân | Nhân viên kinh doanh |
| Use case liên quan | Không có |
| Dòng sự kiện chính | 1. Nhân viên kinh doanh điền thông tin tra cứu(Mã đơn hàng ) . 2. Nhân viên chọn nút tra cứu 3. Hệ thống hiển thị đơn hàng theo thông tin tra cứu của nhân viên |
| Dòng sự kiện phụ | Không có |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên kinh doanh đăng nhập thành công |
| Hậu điều kiện | Không có |

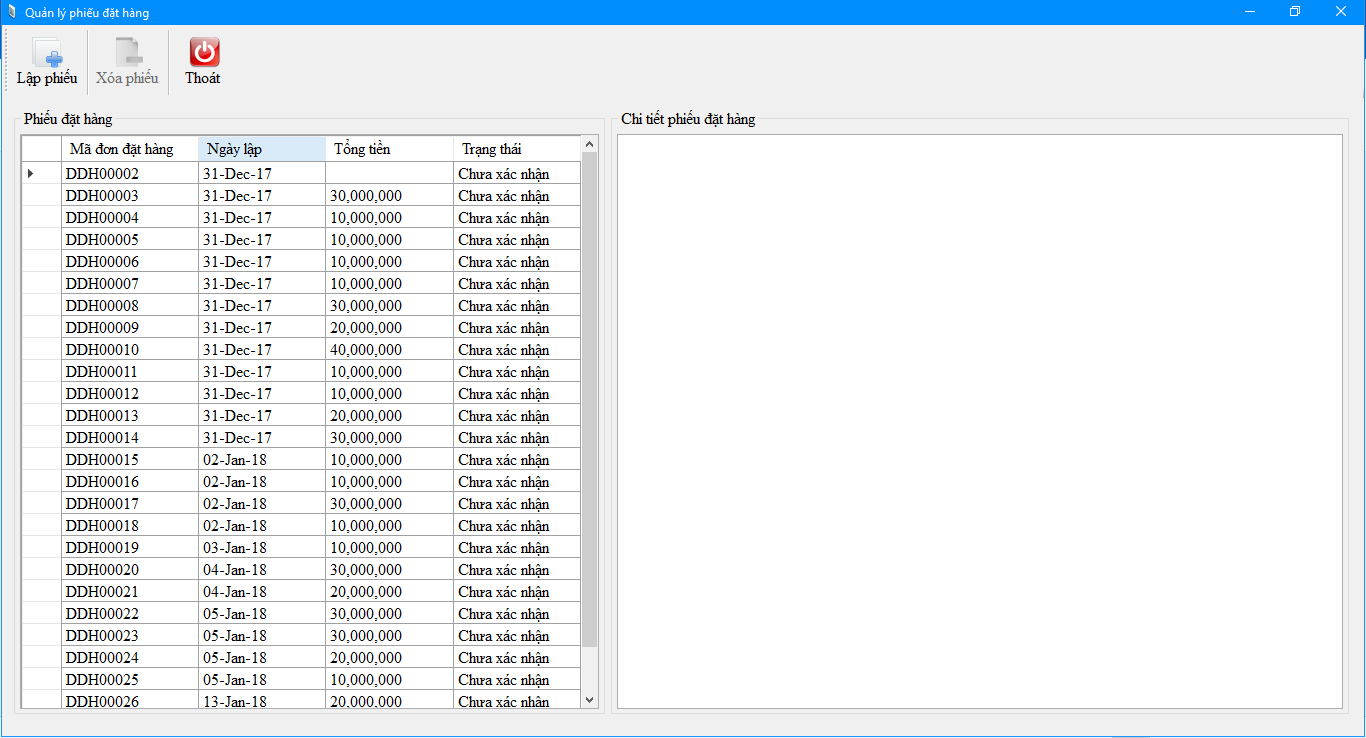
|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Thanh toán đơn đặt hàng |
| Tóm tắt | Tìm kiếm thông tin các đơn đặt hàng |
| Tác nhân | Nhân viên kinh doanh |
| Use case liên quan | Tìm kiếm đơn hàng |
| Dòng sự kiện chính | 1. Nhân viên kinh doan chọn chức năng thanh toán đơn đặt hàng 2. Hệ thống hiển thi danh sách đơn đặt hàng thành công 3. Nhân viên kinh doanh chọn đơn đặt hàng cần thanh toán 4. Nhân viên kinh doanh chọn nút thanh toánh 5. Hệ thống tạo hóa đơn thanh toán toán cho nhân viên |
| Dòng sự kiện phụ | Không có |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên kinh doanh đăng nhập thành công |
| Hậu điều kiện | Tạo 1 hóa đơn thành toán |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Tiếp nhận khách hàng |
| Tóm tắt | Thêm một khách hàng mới vào trong hệ thống |
| Tác nhân | Nhân viên bán hàng |
| Use case liên quan | Không có |
| Dòng sự kiện chính | 1. Nhân viên bán hàng chọn chức năng tiếp nhận khách hàng 2. Hệ thống hiển thị màn hình thêm khách hàng 3. Nhân viên bán hàng nhập thông tin khách hàng 4. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập liệu của nhân viên bán hàng 5. Nhân viên bán hàng bấm nút thêm khách hàng 6. Hệ thống thông báo thêm khách hàng thành công . 7. Hệ thống in thẻ thành viên cho khách hàng |
| Dòng sự kiện phụ | A4. Tại bước 4 nếu thông tin nhân viên không chính xác   * Hệ thống thông báo nhân viên thông tin không chính xác * Quay lại bước 2 |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên bán hàn đăng nhập thành công |
| Hậu điều kiện | Tạo 1 thẻ thành viên cho khách hàng |

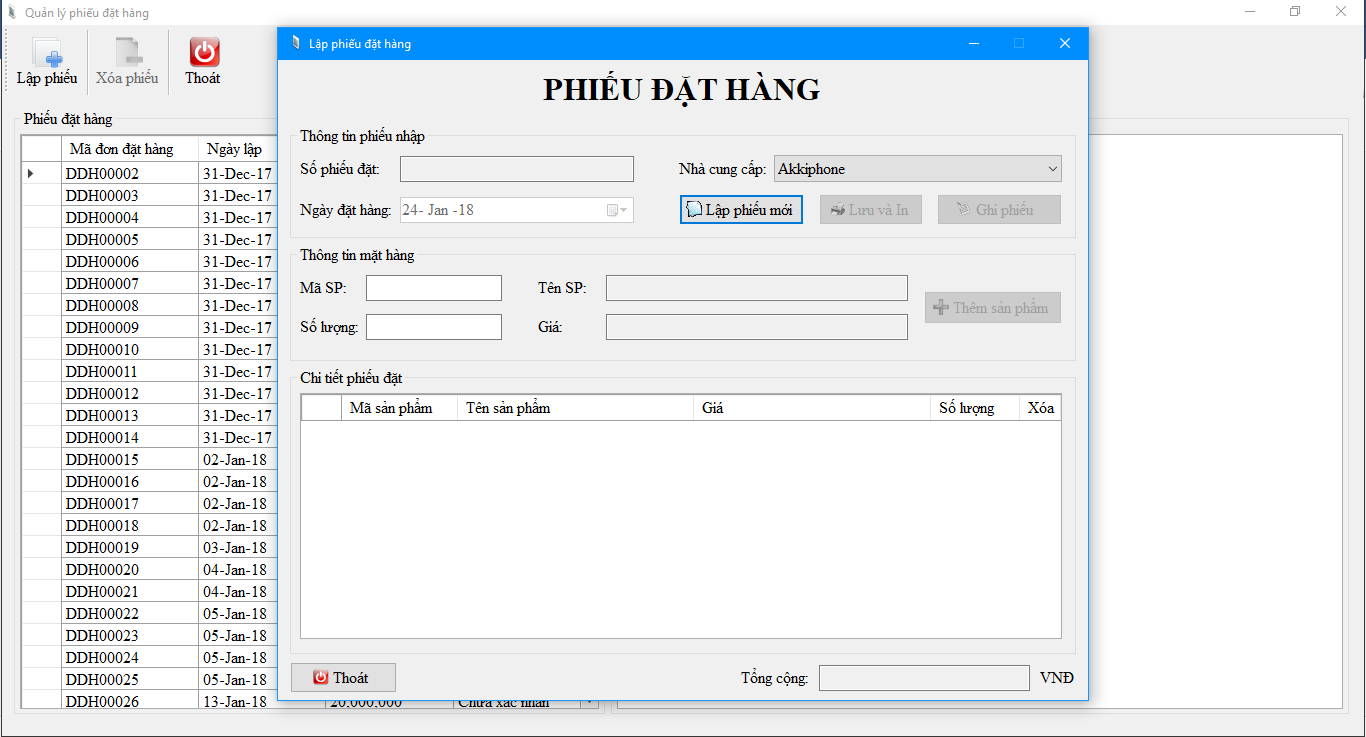
# Mô hình dữ liệu mức quan hệ

# Prototype cho giao diện của hệ thống

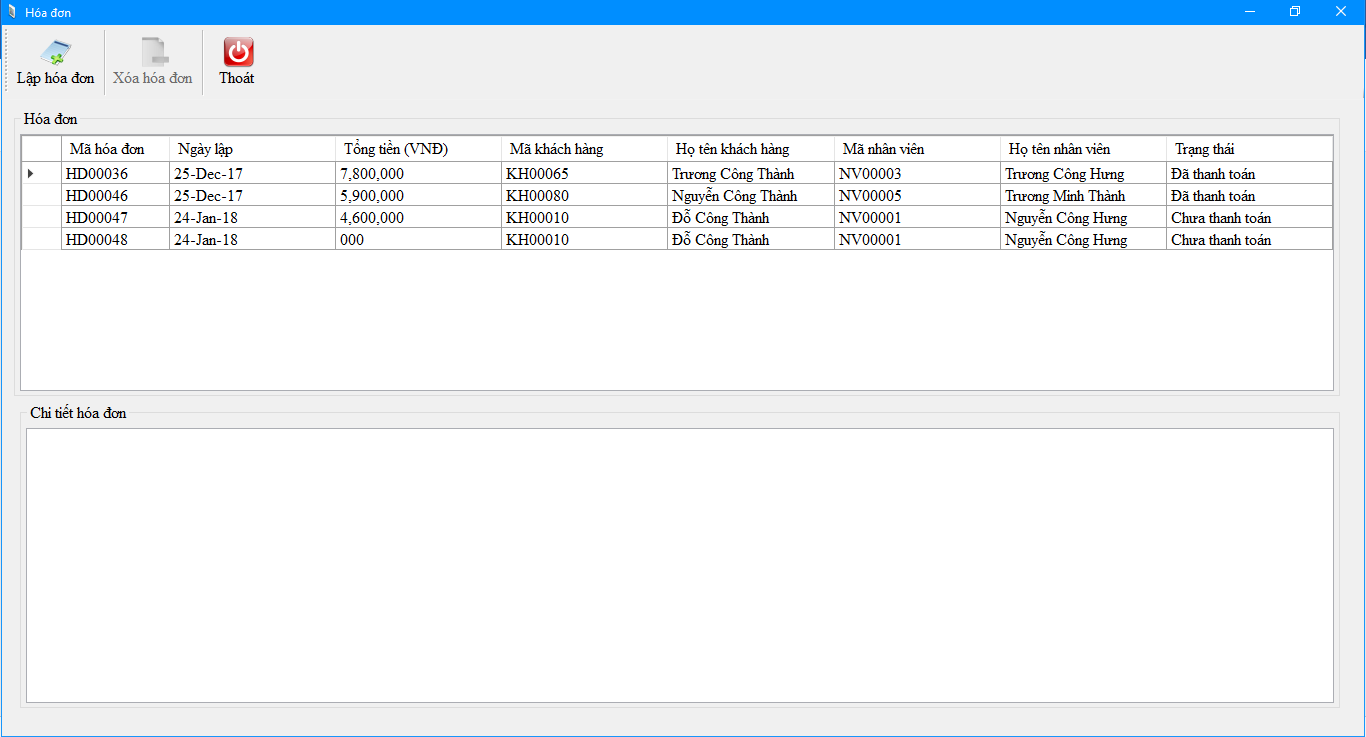
+ Lập đơn đặt hàng



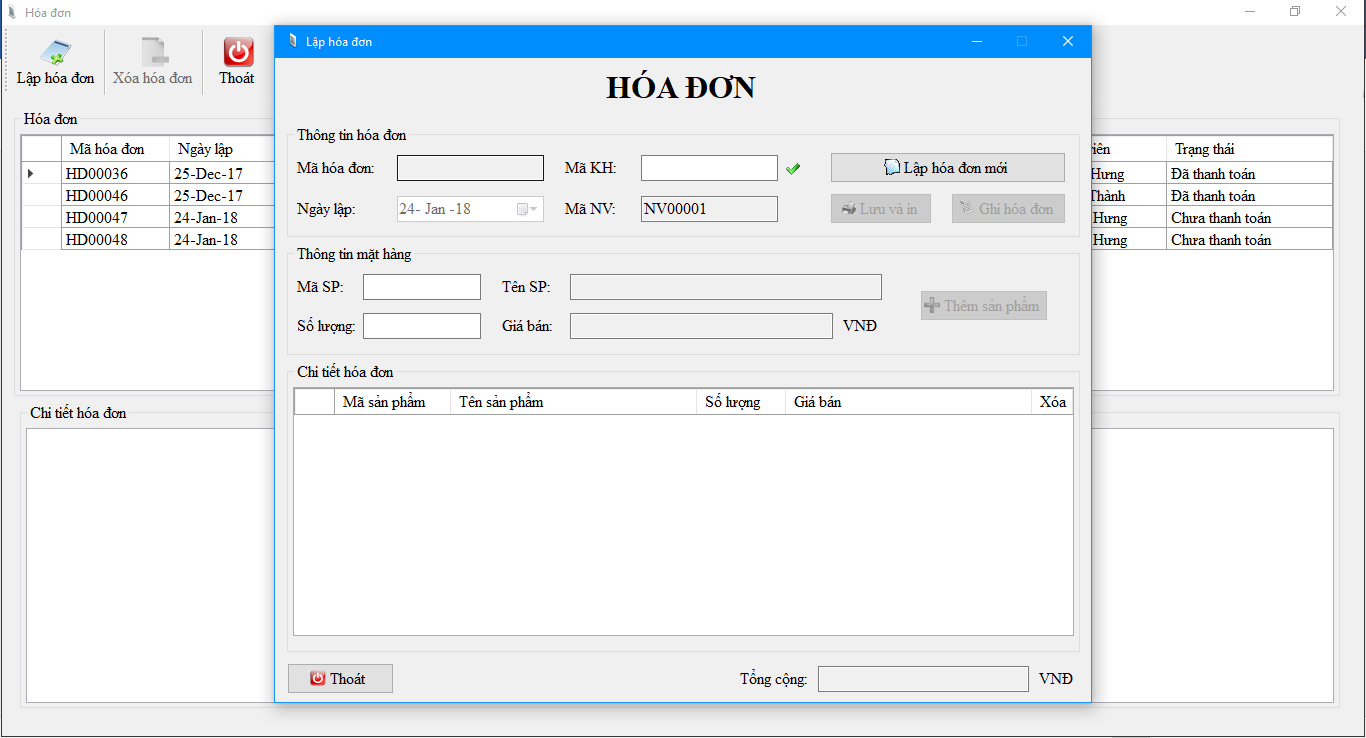
* Khi người dùng chọn lập phiếu hiển thị màn hình lập đơn đặt hàng



+ Lập hóa đơn bán hàng



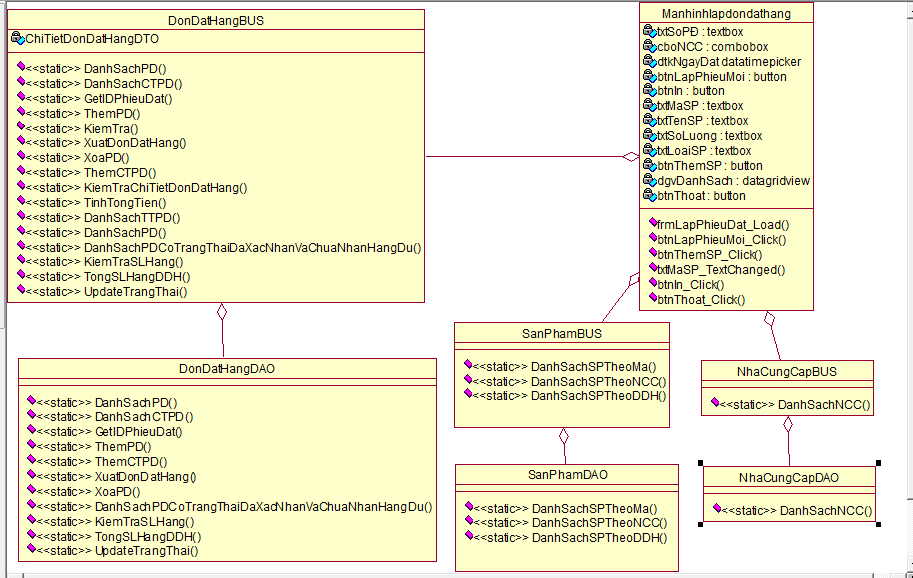
* Khi người dùng chọn Lập hóa đơn hiển thị lập hóa đơn bán hàng



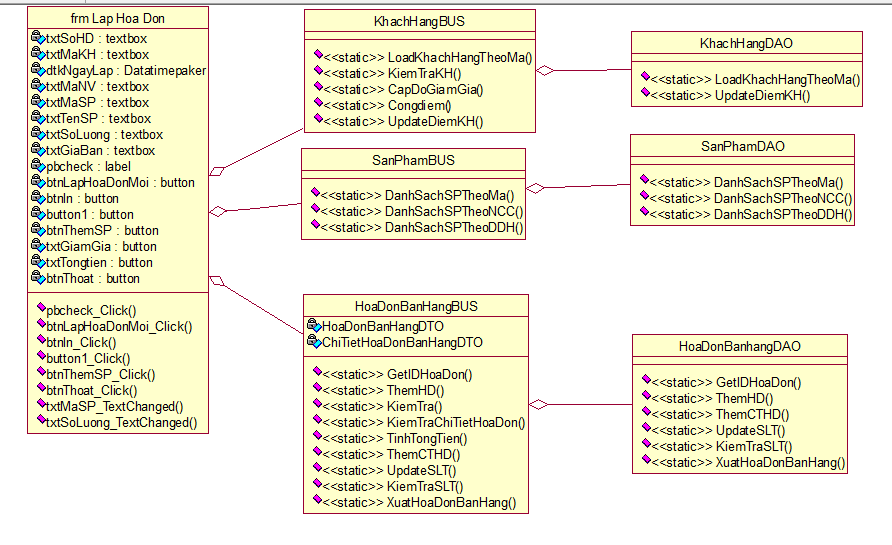
+ Nhận hàng

# Sơ đồ lớp ở mức thiết kế

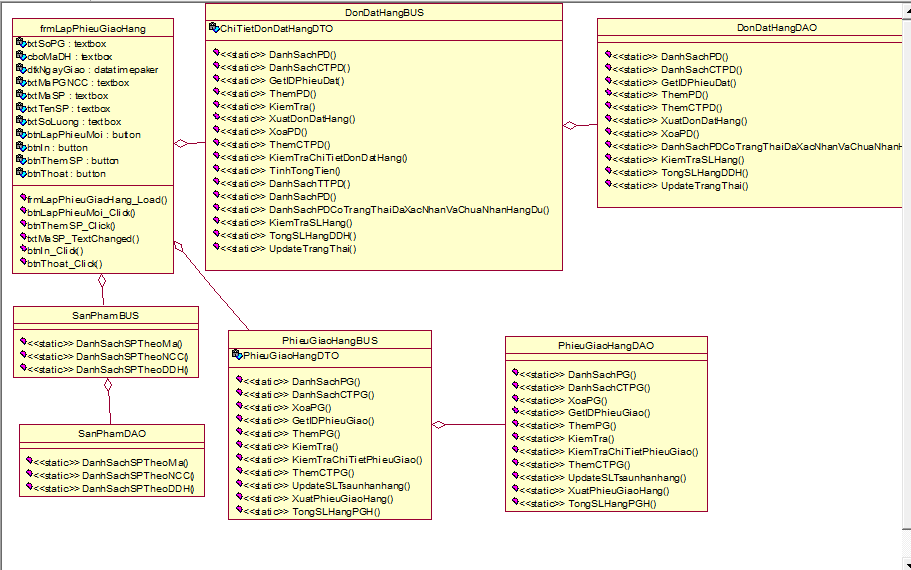
+ Lập hóa đơn đặt hàng



+ Lập hóa đơn bán hàng

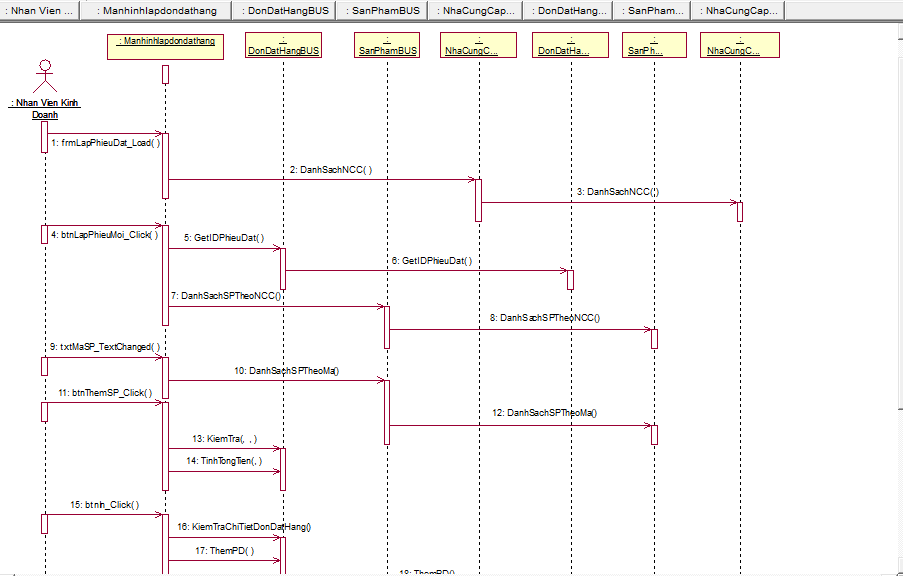


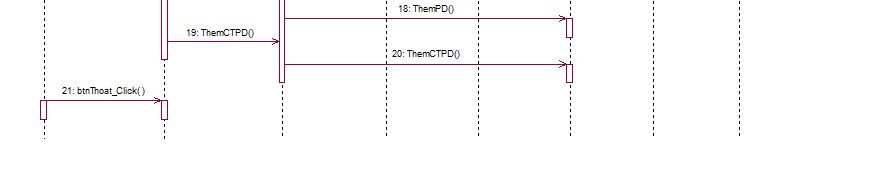
+ Nhận hàng



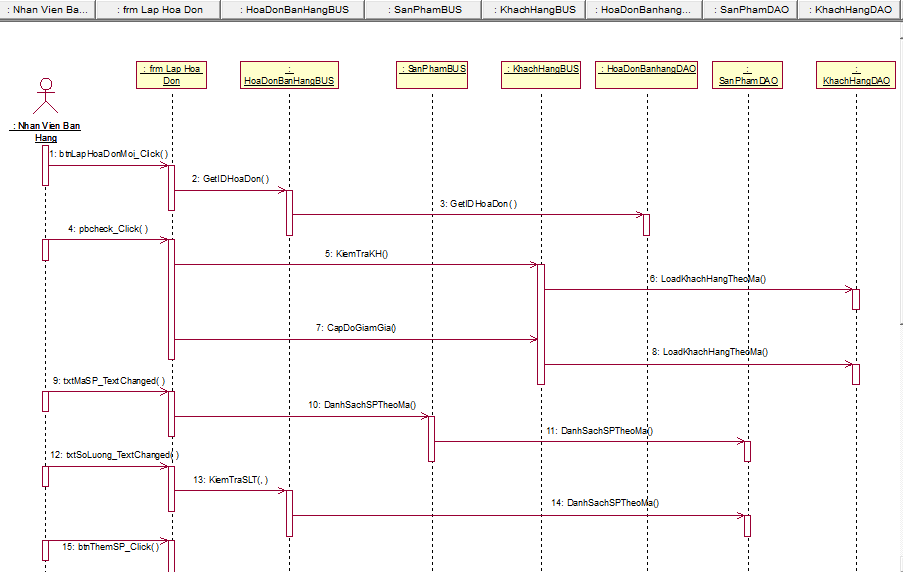
# Thiết kế hoạt động của các chức năng

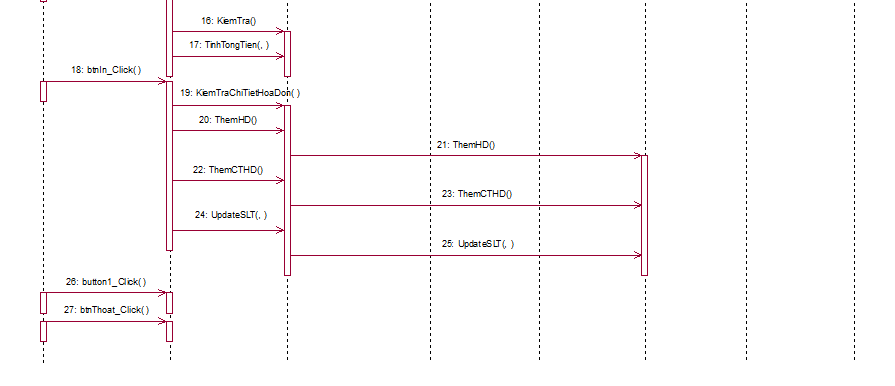
+ Lập hóa đơn đặt hàng





+ Lập hóa đơn bán hàng





+ Nhận hàng

